

Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 15 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Đội 3, T, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Triệu Thị H** và anh **Nguyễn Văn G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị **Triệu Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Bảo K**, sinh ngày 14/11/2019. Chị **Triệu Thị H** và anh **Nguyễn Văn G** không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Toà án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh **Nguyễn Văn G** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh **Nguyễn Văn G** thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị **Triệu Thị H** và anh **Nguyễn Văn G** không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết

- Về án phí: Chị **Triệu Thị H** phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **Triệu Thị H** đã nộp theo Biên lai thu số 0001819 ngày 04 năm 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả chị **Triệu Thị H** số tiền 150.000đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường Thọ Xương, TP Bắc Giang;
(Giấy CNKH số 73/2018, ngày 25/9/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan